

THU CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC CHÍNH ĐẢNG Ở HÀN QUỐC

NGUYỄN THỊ THẨM*

Dưới các chính quyền trước đây, vấn đề nảy sinh từ ngân sách của các chính đảng trở thành nhân tố có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của đời sống chính trị Hàn Quốc. Việc thu chi của các chính đảng Hàn Quốc là vấn đề khá nhạy cảm, nhất là khi thu chi tài chính trong thời kỳ có bầu cử của các chính đảng này thường tăng vọt. Vì thế, để tìm hiểu thu chi tài chính của chính đảng Hàn Quốc được dễ dàng hơn, người ta thường phân chia thu chi của chính đảng Hàn Quốc thành thu chi trong thời kỳ bầu cử và thời kỳ không có bầu cử. Bài viết này sẽ đề cập đến thu chi của chính đảng Hàn Quốc trong thời kỳ không có bầu cử.

1. Các khoản thu tài chính

Các khoản thu chính thức của chính đảng gồm đảng phí, tiền lãi tín phiếu, ngân sách hỗ trợ của nhà nước, tiền ủng hộ...

a. Đảng phí

Đảng phí của các chính đảng Hàn Quốc bao gồm lệ phí gia nhập đảng, đảng phí định kỳ, lệ phí gia nhập các đoàn thể của đảng và các khoản tiền gửi định kỳ. Điểm đặc biệt là ở Hàn Quốc, các chính đảng duy trì hoạt động của mình bằng đảng phí của đảng. Nếu một đảng trở thành đảng cầm quyền thì nó sẽ có chính sách đề cao lợi ích của các cá nhân ủng hộ đảng trước đây

bằng việc cấp tài chính trở lại cho họ¹. Ở Hàn Quốc, các đảng lớn có nhiều đảng viên thì việc thu đảng phí càng được tiến hành dễ dàng, sự phụ thuộc tài chính vào đảng phí càng cao. Thông thường các đảng bảo thủ có ngân sách từ đảng phí ít và không đều.

Năm 1994, trong đảng Đảng Dân chủ Tự do, nếu là cán bộ lãnh đạo đảng thì đảng phí một tháng là 300 ngàn won, nếu là đại biểu quốc hội thì một tháng là 150 ngàn won. Số ngân sách từ đảng phí là 4 tỷ won (tổng số ngân sách của đảng này là 40 tỷ won). Còn Đảng Dân chủ thì hàng tháng, Nghị viên đại biểu tối cao đóng 5 triệu won, Nghị viên tối cao 2 triệu won, Đại biểu Quốc hội 300 ngàn won, thành viên Ban chấp hành đảng 500 ngàn won, Cục trưởng, Vụ trưởng 100 ngàn won. Như vậy là mỗi năm đảng này có khoảng 7 tỷ từ đảng phí. Khoản thu này bằng ngân sách hỗ trợ của nhà nước cho đảng.

Một điểm khác biệt nữa là đảng phí của các chính đảng không phải là do tất cả mọi đảng viên nộp mà là do các cán bộ đảng, các đại biểu Quốc hội thuộc đảng đóng góp. Vì sự tiến bộ của đảng, các chính đảng Hàn Quốc cũng đã thúc giục đảng viên nộp đảng phí. Đảng Dân chủ cộng hoà cũng như

* Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

¹ Shin Myong Sun, Min Jun Gi, Yang Seong Jeon, *Chính đảng và chính trị Hàn Quốc*, Nxb Nanam, Seoul, 1998.

Đảng Dân chủ chính nghĩa trong thời kỳ đầu mới thành lập đã rất nỗ lực trong việc thu đảng phí. Đảng Dân chủ chính nghĩa trong năm 1981 chỉ thu trong khoảng 200 - 300 won/người và đã huy động được khoảng 60% đảng viên nộp đảng phí. Tuy nhiên, sau vài cuộc bầu cử, số đảng viên bình thường nộp đảng phí tự nhiên giảm sút dần. Nguyên do là trước các cuộc bầu cử để tăng số lượng đảng viên nên mỗi người nộp đơn xin vào đảng được tặng từ 20 ngàn đến 30 ngàn won. Đồng thời, trong các cuộc diễn thuyết chung, mỗi người nghe được nhận 20 ngàn won. Do vậy, việc thu đảng phí với khoảng 200 - 300 won mỗi người thì số tiền tặng như trên không còn ý nghĩa nữa. Để bù vào các khoản thiếu hụt, tùy theo tình hình của đảng mà cán bộ chủ chốt của đảng đóng đảng phí cao hay thấp. Trong năm 1990, các đại biểu Quốc hội thuộc đảng đối lập phải đóng đảng phí ở mức đặc biệt từ 40 đến 50 triệu won năm.

b. Ngân sách hỗ trợ của nhà nước

Năm 1980, Luật Ngân sách chính trị được sửa đổi lần thứ 3, ngân sách hỗ trợ của nhà nước được nâng lên chiếm phần lớn trong thu nhập chính trị chính thức của chính đảng. Trong thời kỳ đầu áp dụng luật mới, số lượng ngân sách cụ thể không được luật quy định nên ngân sách hỗ trợ do chính đảng vẫn phụ thuộc vào ngân sách quốc gia. Trong kỳ họp Quốc hội lâm thời ngày 16/3/1994, Luật Ngân sách chính trị sửa đổi lần thứ 7 quy định, mỗi năm mỗi cử tri ủng hộ đảng được nhận 800

won từ ngân sách của chính phủ. Theo quy định này thì với 29 triệu người, Đảng Dân chủ Tự do sẽ được nhận từ ngân sách nhà nước khoảng 11 tỷ 300 triệu won. Ngoài ra, ở 4 khu vực bầu cử địa phương (khu vực bầu cử nghị viên thành phố đặc biệt và cơ sở; khu vực bầu cử chủ tịch đoàn thể thành phố đặc biệt và cơ sở) mỗi người được nhận 600 won. Như vậy, cộng với khoảng 33 tỷ 925 triệu 200 ngàn won từ nguồn này. Đảng Dân Tự do trong năm 1995 nhận được từ ngân sách nhà nước 45 tỷ 193 triệu 600 ngàn won (chiếm 48,7% ngân sách của đảng). Còn Đảng Dân chủ thì trong năm 1995 nhận được từ ngân sách nhà nước 35 tỷ 800 triệu won (chiếm 38,6% ngân sách của đảng), Đảng Tân dân nhận được 11 tỷ 700 triệu won (chiếm 12,6% ngân sách của đảng).

Như vậy, chỉ bằng số ngân sách hỗ trợ của nhà nước cũng đáp ứng được mức tối thiểu cho hoạt động của chính đảng Hàn Quốc như hoạt động triển khai chính sách, hoạt động tổ chức.... Đặc biệt, đối với các đảng đối lập, ngân sách hỗ trợ của nhà nước có vai trò khá quan trọng trong ngân sách của đảng, thường chiếm trên 70%². Cho nên, Chính phủ Hàn Quốc giúp ích rất nhiều cho các đảng đối lập. Từ năm 1994, Đảng Dân chủ bắt đầu trả lương 1 triệu won cho các cán bộ chủ chốt, và bắt đầu tuyển dụng các chuyên gia chính sách là thạc sỹ và tiến sỹ. Tuy nhiên, đối với đảng cầm quyền thì ngân sách hỗ trợ của nhà nước không quá 1/4

² Sđd

tổng thu nhập của đảng. Trong khi đó, số tiền hỗ trợ 3 tỷ từ Nhà Xanh cho đảng cầm quyền đến thời kỳ chính quyền Kim Yong lại bị cắt.

c. Tiền lãi tín phiếu

Từ ngày 2/9/1965, Luật ngân sách chính trị sửa đổi của Hàn Quốc đã áp dụng chế độ tiền lãi tín phiếu để bắt các chính đảng công khai số tiền ủng hộ. Mọi cá nhân có thể gửi tối thiểu 10 ngàn won và tối đa 100 triệu won để ủng hộ tiền lãi tín phiếu cho đảng của mình, nhưng hầu như không có cá nhân nào gửi tiền kiểu này. Trong những năm đầu thập kỷ 80, không những chính phủ mà đảng đối lập Hàn Quốc cũng gây sức ép cho các doanh nghiệp chỉ định gửi lãi, nhưng sau đó hầu như chỉ gửi cho đảng cầm quyền. Cho đến nay, tiền lãi gửi cho các đảng thông qua Ủy ban quản lý bầu cử trung ương đại bộ phận là tiền gửi có chỉ định và đảng được chỉ định 100% là đảng cầm quyền. Tiền lãi chỉ định gửi cho Đảng Dân chủ Tự do trong năm 1993 là 19 tỷ 900 triệu won, năm 1994 là 20 tỷ won với lãi suất hàng năm chiếm khoảng 50% tổng thu nhập của đảng này.

Vì người gửi được gửi bí mật nên bên ngoài người ta không biết được ai là người gửi cho Đảng Dân chủ Tự do mỗi năm 20 tỷ won. Tuy nhiên, Đảng Dân chủ Tự do đã chia số tiền này cho các uỷ viên tài chính của đảng và để họ gửi cho Ủy ban quản lý bầu cử với chỉ định gửi lãi suất cho đảng mình. Với số tiền ủng hộ và ngân sách hỗ trợ của nhà nước thì không đủ kinh phí hoạt động nên chính đảng Hàn Quốc sử dụng biện

pháp dễ dàng nhất là chỉ định ủng hộ tiền lãi một cách hợp pháp. Các thành viên tài chính hay các thành viên ủng hộ của Đảng Dân chủ Tự do thường là những người điều hành các doanh nghiệp, hàng năm ủng hộ hoặc gửi tiền cho đảng không phải để thể hiện sự thiện cảm và lòng trung thành với đảng mà là để đạt được đặc quyền hoặc đặc lợi nào đó trong việc điều hành doanh nghiệp. Do đó, nảy sinh nhiều vấn đề thông qua sự cấu kết giới chính trị và doanh nghiệp Hàn Quốc.

d. Tiền ủng hộ

Chế độ tiền ủng hộ được quy định trong luật Ngân sách chính trị sửa đổi lần thứ 3 ngày 31/12/1980. Các chính đảng trung ương có thể thành lập Hội ủng hộ có 2000 người. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này chỉ gặp thuận lợi nếu như đảng là đảng cầm quyền. Đảng Dân chủ Tự do trong năm 1993 và 1994 mỗi năm thu được 5 tỷ won tiền ủng hộ trong khi Đảng Dân chủ - đảng đối lập - không thu được đồng nào. Hội ủng hộ trung ương đảng của Đảng Dân chủ được thành lập trong thời kỳ bầu cử Tổng thống lần thứ 14 nhưng chỉ là một cái tên. Vương mắc chính là quy định phải ghi tên thật của người ủng hộ tài chính. Chính vì vậy, người gửi tiền ủng hộ cho đảng đối lập lo sợ bị gây khó dễ cho bản thân hoặc cho doanh nghiệp. Để khắc phục tình trạng này, Luật Ngân sách chính trị lần thứ 7 sửa đổi đã cho áp dụng chế độ phiếu. Chế độ phiếu là chế độ người ủng hộ mua các loại phiếu có mệnh giá 50 ngàn, 100 ngàn, 500 ngàn won mà

Ủy ban quản lý bầu cử phát hành để ủng hộ mà không lo bị lộ danh tính của mình. Việc này đã làm tăng số tiền ủng hộ của đảng đối lập.

2. Chi tiêu tài chính

Khoản chi cho hoạt động của chính đảng trong thời kỳ không có bầu cử ít hơn nhiều so với thời kỳ có bầu cử. Tuy nhiên đối với các chính đảng Hàn Quốc, để duy trì cơ cấu các đảng trung ương và hỗ trợ tài chính cho 237 đảng địa phương trên toàn quốc trong thời kỳ không có bầu cử cũng đã cần đến một khoản ngân sách rất lớn so với mức thu nhập công khai của đảng.

Trong năm 1993, chi tiêu của Đảng Dân chủ Tự do bao gồm cả chi tiêu tổ chức nhân sự là 23 tỷ 500 triệu won, chi phí hoạt động 8,6 tỷ won, chi phí chính sách 7,5 tỷ won, chi phí in ấn 700 triệu won... Tổng chi là 40,4 tỷ won. Chi phí này so với 36,7 tỷ won tiền thu nhập (không kể các khoản thu của Viện Đào tạo ở Karakdong) thì nhiều hơn những 3,7 tỷ won. Đảng Dân chủ Tự do đã dùng tiền lãi từ các khoản khác của Viện đào tạo để bù vào chỗ thiếu hụt này. Chi tiêu của Đảng Dân chủ năm 1993 là 7 tỷ 680 triệu won trong khi tổng thu nhập là 8 tỷ 720 triệu won. Tuy đủ khả năng chi trả nhưng đảng này không còn các khoản thu nào khác bổ sung cho ngân sách.

Chiếm phần lớn nhất trong chi tiêu của chính đảng là chi phí hoạt động (bao gồm cả chi phí nhân sự). Trong năm 1993, Đảng Dân chủ Tự do chi 23 tỷ 530 triệu won cho kinh phí hoạt động, chiếm khoảng 58% tổng chi phí.

Còn Đảng Dân chủ thì chi 4 tỷ 430 triệu won, chiếm 57,7%.

Năm 1994, tức là năm ngân sách hỗ trợ cho đảng từ nhà nước tăng lên, Đảng Dân chủ Tự do trả tiền lương cho khoảng 200 nhân vật chủ chốt với mức lương của nhân viên doanh nghiệp nhà nước. Còn Đảng Dân chủ trả lương trên dưới 1 triệu tiền lương tháng cho khoảng 190 nhân vật chủ chốt. Như vậy, riêng khoản này cũng đã tới 190 triệu won. Đầu năm 1994, tổng chi phí hoạt động của đảng này lên tới 600 triệu won. Trong tổng số các hạng mục chi tiêu thì chi phí hoạt động bao gồm cả chi phí nhân sự của Đảng Dân chủ Tự do và Đảng Dân chủ đều chiếm trên 50%.

Hạng mục chi lớn thứ hai trong các hạng mục chi tiêu của chính đảng là ngân sách hỗ trợ cho đảng địa phương. Năm 1994, Đảng Dân chủ Tự do mỗi tháng phải chi 1 triệu 500 ngàn won cho 237 đảng viên địa phương và 4 triệu won cho 470 người là những người đứng đầu các trụ sở đảng địa phương và chủ tịch các tổ chức thuộc đảng. Đảng Dân chủ thì chi mỗi tháng 1 triệu 500 ngàn won, 2 triệu won, 2,5 triệu won tùy theo các cấp cho chủ tịch đảng địa phương ở thành phố, tỉnh và 1,5 triệu won mỗi tháng cho đảng địa phương không có đảng viên trong Quốc hội. Từ năm 1994 đảng này chi 1 triệu won cho đảng địa phương có đảng viên trong Quốc hội. Tổng ngân sách chi cho tổ chức hoạt động của Đảng Dân chủ Tự do năm 1993 là 8 tỷ 610 triệu won, chiếm 21,3% ngân sách. Còn đối

với Đảng Dân chủ thì riêng số tiền hỗ trợ cho các trường nhóm giao tiếp (kyosopuiuhoejang) trong và ngoài Quốc hội của đảng địa phương ở tỉnh, thành phố đã mất 1 tỷ 490 triệu won, chiếm 19,4% ngân sách. Ngân sách hỗ trợ cho đảng địa phương của Đảng Dân chủ Tự do gần như bằng số ngân sách hỗ trợ của nhà nước cho đảng. Tỷ lệ này của Đảng Dân chủ là 22%.

Ngân sách dành cho việc hoạch định chính sách của Đảng Dân chủ Tự do là 7 tỷ 570 triệu won, chiếm 18,7%; của Đảng Dân chủ là 340 triệu won, chiếm 4,4% tổng chi ngân sách. Điều đó cho thấy rằng, chính đảng Hàn Quốc không đầu tư nhiều cho việc phát triển chính sách³. Số ngân sách còn lại của đảng chủ yếu để chi vào việc duy trì các văn phòng như tiền điện thoại, điện nước, đỗ xe, tiền hỗ trợ các hoạt động đoàn thể xã hội, đón tiếp khách...

Với nguồn thu tài chính eo hẹp, hầu hết các chính đảng Hàn Quốc đều gặp nhiều khó khăn trong tài chính. Trong khi các chi phí tối thiểu cũng ngày một tăng, đặc biệt là trong thời gian có bầu cử. Tổ chức đảng quy mô với số lượng đảng viên lớn hay nguồn tài chính dồi dào là phương tiện bầu cử dễ đem lại thành công nhất nên đã dẫn tới nhiều vấn đề nổi cộm trong thu chi tài chính của các chính đảng Hàn Quốc. Từ chính quyền của Đảng Tự do trong thời kỳ đầu của Chính phủ Kiến quốc, hiện tượng thu và chi tài chính chính trị bất hợp pháp đã bước đầu xuất hiện và trở nên trầm trọng trong những năm 80 của

thế kỷ 20. Chi tiêu tài chính lớn trong thời kỳ bầu cử ngân sách hỗ trợ khiếm tốn của nhà nước, nguồn thu đảng phí không đồng đều... đã thắt chặt thêm sự cấu kết giữa giới chính trị và doanh nghiệp, dẫn tới nạn tham nhũng, hối lộ, làm ăn phi pháp. Vì thế, lành mạnh hoá tài chính của chính đảng nhằm xây dựng đời sống chính trị dân chủ và chính quyền trong sạch đang là nỗ lực của Hàn Quốc hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lee Woo Jin, Kim Seong Ju, *Luận về chính trị Hàn Quốc hiện nay*, Nxb Phê bình xã hội, Seoul, 1996 (Tiếng Hàn).
2. Min Jun Gi, Shin Myong Sun, Yang Jeon, *Chính trị Hàn Quốc*, Nxb Nanam, Seoul, 1998, (Tiếng Hàn).
3. Han Heung Soo, *Luận về động thái chính trị Hàn Quốc*, Nxb Ohrum, Seoul 1996 (Tiếng Hàn).
4. Ho Qwang Lok. *Phân tích thể chế chính đảng Hàn Quốc*, Nxb Dulnyok, Seoul, 1996 (tiếng Hàn).

³ Sdd